Tập 5 — Ruộng Phoqớc

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Hôm sau, hôm sau nữa thì chư vị trưởng lão từ nhiều phương xa xôi hoặc tại Veḷuvanārāma tịnh xá, vân hành lên núi đảnh lễ và vấn an sức khỏe đức Phật. Đấy chỉ là duyên cớ, vì đức Phật thường rầy la, khiển trách những cuộc thăm qua viếng lại, vừa mất thì giờ tu tập vừa phù phiếm, vô ích. Chư vị trưởng lão cũng biết vậy. Họ đến đây chỉ để cùng với đức Phật, dự định an cư mùa mưa năm nay tại Veḷuvanārāma tịnh xá do sự thỉnh cầu của đức vua Bimbisāra cùng hai học chúng tăng ni ở Vương Xá thành (Rājagaha). Đức Phật dẫn chư vị trưởng lão đi dạo một vòng, sau đó, đứng trên ngọn đồi nhìn xuống những thung lũng với những cánh đồng lúa trải dài ngút mắt đến tận chân trời, ngài đưa tay chỉ rồi nói: - Những mảnh ruộng với từng ô, từng ô trông đẹp mắt làm sao! Trong chư vị có ai liên tưởng gì về đám ruộng ấy với giáo pháp của Như Lai không nào? Tôn giả Ānanda nhanh trí, trả lời liền: - Là mảnh ruộng phước, bạch đức Tôn Sư! - Ai là ruộng phước ấy, này Ānanda?

222 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thưa, chính là Tăng Bảo, chính là chư tỳ-khưu trong giáo hội của đức Tôn Sư. - Họ là người như thế nào nào? Họ có đúng là những mảnh ruộng phước để chư thiên và loài người gieo trồng lên đấy những hạt giống lành chăng? - Dạ thưa, đúng vậy! - Chư tỳ-khưu trong giáo hội của Như Lai ấy, họ có những ân đức gì, có những đức tánh gì mà trở thành ruộng phước vậy, này Ānanda? Tôn giả Ānanda suy nghĩ giây lâu rồi đáp: - Thưa, nhiều lắm, nhưng đệ tử có thể tóm tắt trong những điều sau đây: Thứ nhất, họ thích sống nơi rừng, nghĩa địa, ngôi nhà trống, dưới cội cây; nơi những vùng, những miền xa chốn huyên náo thị thành, chọn nơi vắng vẻ, yên lặng: Cảnh thanh tịnh thì sẽ trợ duyên cho tâm thanh tịnh, bạch đức Thế Tôn. Thứ hai, nhờ điều thứ nhất ấy, họ thích sống ẩn dật, vô danh, thích sống tĩnh cư, độc cư như tê giác giữa rừng sâu. Thứ ba, ai cũng đang cố gắng thực hành pháp, đang cố gắng trong những đề mục chỉ tịnh hay quán minh mà họ đã học được từ đức Thế Tôn hay với chư vị đại trưởng lão. Thứ tư, nhờ khắng khít với điều thứ ba ấy nên họ sống rất hân hoan, rất thỏa thích trong giáo pháp. Thứ năm, họ âm thầm, lặng lẽ thực hành những pháp cao thượng để ly xuất trần cấu, những bợn nhơ phiền não. Thứ sáu, nhờ pháp thanh cao, và nhờ an trú được những pháp thanh cao nên họ hoan hỷ với đời sống thanh cao ấy. Thứ bảy, họ có đời sống biết giữ gìn thân khẩu ý, biết thu thúc mắt tai mũi lưỡi thân ý. Thứ tám, họ thọ trì nghiêm túc những học giới. Thứ chín, nhờ kết quả có từ điều bảy và điều tám nên họ sống rất chân thật: Thân chân thật, khẩu chân thật, ý chân thật. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 223

Thứ mười, họ biết chịu đựng, nhẫn nại trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống, mọi thời tiết; chẳng bao giờ than khổ, than đói, than nóng, than lạnh, than ăn không được, than ngủ không được, than đi bát khó khăn, than vật thực không đủ no lòng, than đau nhức, than bệnh tật, than trở ngại thế này, than chướng ngại thế kia, than cái này trái ý, cái kia nghịch lòng... Thứ mười một là một chút việc ác xấu nhỏ họ cũng không dám làm,

giữa chỗ đông người hay chỗ không có người - vì họ có tâm biết hổ thẹn với chính mình, với lương tâm mình. Thứ mười hai, là họ ghê sợ, sợ hãi những việc làm xấu ác, sợ dư luận lên án, xã hội chê cười. Cũng nhờ mười hai điều trên mà họ luôn luôn cố gắng tu tập, không dám buông lung, phóng dật; biết học hỏi giáo pháp, trau dồi thêm giáo pháp; hoan hỷ trong học giới của mình, tu tập bốn vô lượng tâm; khi có cơ hội, đủ nhân duyên thì thuyết giảng Phật ngôn đến người có tai để nghe, đến người có trí để tìm hiểu. Họ lại còn có đời sống dị giản, biết vừa lòng, biết đủ, không tham luyến cất chứa vật dụng, tài sản, của cải. Họ thong dong như cánh chim trời, đi đâu cũng chỉ có chiếc mỏ là bình bát, đôi cánh là ba y; tự tại và giải thoát vô cùng, bạch đức Tôn Sư! Đức Phật gật đầu: - Thế là đã đủ chưa, này Ānanda! - Dạ thưa chưa! Đấy là đệ tử chỉ nói những điều khái quát, những đức tính khái quát; nhưng nếu đi sâu vào nữa, thêm chi tiết nữa thì trong hội chúng của đức Thế Tôn có vị đệ nhất đầu-đà, đệ nhất thần thông, đệ nhất thuyết pháp, đệ nhất thiền định, đệ nhất tứ vô ngại giải, đệ nhất ẩn cư, đệ nhất trì giới, đệ nhất khổ hạnh, đệ nhất trú xứ thâm lâm. Lại còn không biết bao nhiêu vị sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả; một thông, hai thông, ba thông, bốn thông, năm thông. 224 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lại còn không biết bao nhiêu vị thọ trì khổ hạnh đầu-đà bậc thượng, bậc trung, bậc hạ. Lại còn không biết bao nhiêu vị ngữ ngôn lưu loát, biện tài vô ngại, làu thông pháp và luật nên khi thuyết giảng thì cứ như nước chảy mây trôi. Ôi! Quả thật là quá nhiều, bạch đức Thế Tôn! Họ không phải là ruộng phước của chư thiên và loài người thì trên thế gian này, ai là người xứng đáng hơn họ? Không cần nhiều vị, mà chỉ cần một vị, thực hành trọn vẹn hạnh sa-môn thì đã là xứng đáng cho muôn người cung kính, lễ bái, cúng dường rồi, bạch đức Thế Tôn. Đức Phật lại khen ngợi: - Hay lắm! Đầy đủ lắm, này Ānanda! Rồi ngài quay sang chư vị trưởng lão: - Đúng đấy là ruộng phước. Vậy có ai bổ túc, bổ sung gì cho đoạn minh giải hùng hồn của Ānanda nữa không? Tôn giả Sāriputta trả lời: - Không cần phải bổ túc gì thêm nữa, bạch đức Tôn Sư! Đại đức Ānanda tuy chỉ nêu ra mười hai đức tính thanh cao của Tăng, nhưng nếu phân tích cho thật kỹ thì ít ra cũng có đến ba mươi hoặc bốn mươi đức tính chứa đựng ở trong đó. Đây là một bài pháp hay, có nội dung lớn, nếu biết triển khai thì vô cùng lợi ích cho Tăng ni, cho cận sự hai hàng, luôn cả cho chư thiên và phạm thiên, bạch đức Thế Tôn! Rồi tôn giả quay sang tôn giả Ānanda, mỉm cười, chậm rãi nói: - Đại đức Ānanda luôn luôn đi sát bên lưng đức Thế Tôn từ năm này sang năm khác, từ hạ lạp này sang hạ lạp khác, quả thật đã không uổng công học hỏi. Ngoài trí nhớ phi thường, đại đức lại vừa chứng tỏ kiến văn quảng bác, cách diễn ngôn lại rất thiện xảo, thần tình; và dường như câu cú, mệnh đề, từng phần, từng mục đã có sẵn đâu đó ở trong tâm trí rồi - thế là cứ việc mở ra cho chúng trôi, cho chúng chảy! Thật đáng khâm phục! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 225

- Thật không dám đâu! Tôn giả Ānanda cúi đầu xuống như hổ thẹn với lời khen, nhưng rồi lại cười vui: Được bậc Tướng quân chánh pháp khen ngợi, thật là một vinh hạnh hiếm có trên đời vậy. Ai cũng thỏa mãn. Quả thật là ân đức tăng quá lớn. Ai cúng dường đến tăng ấy, phước trổ sanh sẽ vô lượng vô biên như cát của con sông Đại Hằng. Tôn giả Upāli chợt hỏi: - Đại đức Ānanda chỉ nói đến chư tỳ-khưu phạm hạnh hoặc chư

tỳ-khưu đang thực hành phạm hạnh; còn nếu là tỳ- khưu hư hỏng, xấu xa, dể duôi, buông lung, hành trược hạnh, ác giới... bị các vị đồng phạm hạnh chê cười thì đâu phải là ruộng phước, bạch đức Tôn Sư? Đức Phật nói: - Nếu vị tỳ-khưu ấy còn tăng tướng, còn trong phẩm mạo sa-môn thì vị ấy vẫn là ruộng phước đấy, này Upāli! - Đệ tử chưa hiểu. - Ông hãy nghe đây! Khá nhiều vị tỳ-khưu trong giáo hội hiện nay của Như Lai bị hư hỏng, khuyết tật về giới, nhưng họ vẫn đang trên con đường tu tập, vẫn ăn mỗi ngày một bữa, vẫn cắt móng tay, móng chân, vẫn cạo râu tóc, vẫn không trang điểm châu báu, vòng hoa, vẫn không thoa dầu thơm, vật thơm, vẫn xa lánh đàn ca xướng hát, vẫn không tích lũy vàng bạc, của cải, vẫn đầu trần chân đất ôm bát xin ăn, vẫn không mặc y sang trọng, vẫn không nằm giường cao, gối êm, vẫn không ở nhà cao cửa rộng, vẫn không có năm món ngũ dục xa hoa, vẫn không nằm ngủ với vợ và chơi đùa với con, vẫn làm lễ sám hối mỗi tháng hai lần, vẫn cho giới đến hai hàng cư sĩ, vẫn nói đạo, thuyết pháp, vẫn truyền giới luật cho sa-di và tỳ-khưu. Chỉ như vậy thôi thì hàng cư sĩ tại gia có ai làm được, dẫu là bậc thánh cư sĩ cũng không làm được; cho nên họ vẫn xứng đáng là ruộng phước cho chư thiên và loài người đấy, này Upāli! 226 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đúng vậy, đệ tử đã hiểu rồi. Tuy nhiên, còn tội lỗi của vị ấy, nghiệp xấu ác của vị ấy thì sao, thưa Tôn Sư? - Hãy để cho tăng xử. Ai làm nấy chịu. Quả nghiệp xấu xa của vị ấy thì hãy để cho nhân quả công minh nó làm việc, này Upāli! - Thưa vâng! - Không kể phàm, không kể thánh, bất cứ ai còn tăng tướng, phẩm mạo sa-môn thì tất cả đều ở trong Tăng Bảo ba đời: Hiện tại, quá khứ và vị lai. Tăng Bảo bao giờ cũng gồm chư thánh phàm tăng quá khứ, chư thánh phàm tăng hiện tại, chư thánh phàm tăng vị lai, này Upāli! Một vài vị, một vài cá nhân, một số cá nhân tỳ-khưu thì có thể hư hỏng, xấu xa, ác giới, nhơ bợn nhưng Tăng Bảo thì không, Tăng Bảo thì luôn luôn mỹ toàn, thanh tịnh, này Upāli! - Đệ tử hiểu rồi. Tôn giả Ānuruddha lại hỏi: - Vậy thì khi cúng dường tứ sự đến cho một vị tỳ-khưu, hai vị tỳ-khưu, cận sự nam nữ đừng nghĩ đến cá nhân vị ấy mà cứ khởi tâm cúng dường tăng, cúng dường Tăng Bảo thì phước báu ấy sẽ rất toàn hảo, rất thanh tịnh, có phải vậy không, thưa Tôn Sư? - Đúng vậy! - Tăng Bảo thì luôn luôn thanh tịnh! Hay lắm! Cả một biển lớn thanh tịnh! Tôn giả Ānanda tán thán! Tuyệt vời thay! Cao thượng thay là ruộng phước cho chư thiên và loài người! Đến đây, tôn giả Sāriputta chợt quay nhìn mảnh y vá đùm vá chụp của tôn giả Mahā Kassapa rồi nói vui: - Tấm y của tôn huynh đệ nhất đầu-đà khổ hạnh của chúng ta, trông chẳng khác bao nhiêu so với mảnh ruộng dưới kia, nhưng có điều, có điều... - Là xấu hơn nhiều... Tôn giả Mahā Moggallāna cũng cười rồi mau mắn tiếp lời – tuy là xấu hơn nhiều nhưng lại Minh Đức Triều Tâm Ảnh 227

vô cùng màu mỡ, là ruộng phước đệ nhất đấy, nhất là khi tôn giả ấy xả thiền sau bảy ngày diệt thọ tưởng định! - Nhất định rồi! - Không sai! Chỉ có ai có nhân duyên lớn mới có thể gieo hạt đúng lúc, đúng thời... Đưa mắt nhìn cánh đồng một lần nữa, đức Phật liền khẩu lệnh như ban chỉ dụ: - Vậy thì từ rày về sau, những tấm y cà-sa của tăng ni trong giáo hội thanh tịnh của Như Lai, chư vị trưởng lão hãy hướng dẫn cho họ cắt may đúng y như những ô ruộng ở dưới kia; không cần khéo lắm, đẹp lắm nhưng đều đặn một chút, đều đặn hơn tấm y của Mahā Kassapa một chút... Và chỉ dụ ấy sau đó trở

thành luật. Tôn giả Upāli ghi nhớ nằm lòng duyên khởi của luật ấy. Tôn giả Mahā Kassapa đưa mắt nhìn xuống tấm y của mình, nói vui: - Quả thật là nó xấu tệ! Nhất là so với tấm y thượng hảo hạng của đại đức Anuruddha! - Đúng vậy! Vì đấy là tấm y do thiên nữ cúng dường. Đẹp hơn cả tấm y của đức Thế Tôn nữa. Ai cũng cười. Đức Phật cũng mỉm cười. Ôi! Những nụ cười trong lành và thanh thoát xiết bao! Trời đã chiều rồi, đức Phật và chư trưởng lão xuống núi. Họ hướng đến vườn xoài của thánh y Jīvaka.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.